

Số: 694/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 871/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lương Vũ Hoài T – sinh năm 1977

Nơi thường trú: P1610 CT9 khu đô thị M, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số A đường G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Trương Đình T1 – sinh năm 1975

Nơi thường trú: Số A đường Q, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Vũ Hoài T và anh Nguyễn Đình T2 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 09/11/2001.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến tháng 5/2005 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mặc dù hai bên đã nhiều lần nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng kể từ tháng 9/2009 đến nay. Chị T và anh T2 cùng xác định tình cảm vợ

chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T, anh T2 có 03 con chung là Trương Đình Tuấn A, sinh ngày: 28/3/2002, Trương Đình T3 - sinh ngày 18/12/2005 và Trương Thảo T4 - sinh ngày 04/11/2017. Anh, chị thoả thuận thống nhất giao con Trương Thảo T4 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Chị T, anh T2 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tú có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Đối với con Trương Đình Tuấn A và Trương Đình T3 đã đủ tuổi thành niên chị T, anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị T, anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị T, anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Vũ Hoài T và anh Trương Đình T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh T1 có 03 con chung là Trương Đình Tuấn A, sinh ngày 28/3/2002, Trương Đình T3 - sinh ngày 18/12/2005 và Trương Thảo T4 - sinh ngày 04/11/2017. Anh, chị thoả thuận giao con Trương Thảo T4 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh T1 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tú có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Đối với con Trương Đình Tuấn A và Trương Đình T3 đã đủ tuổi thành niên, chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 0034283 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Hưng Bình, tp Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm